

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. Căn cứ từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;
- Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa.
- Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường;
- Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết;
- Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có);
- Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng;
- Tiên độ cung cấp hàng hóa;
- Yếu tố thân thiện môi trường;
- Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có);
- Các yếu tố cần thiết khác.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt,

không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Mục	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
(1)	(2)	(3)	(4)
I	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ		
1	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa	Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa đáp ứng tất cả các yêu cầu về kỹ thuật tại Mục 1.2, Chương V, Phần 2. Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT.	Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa không đáp ứng một trong các yêu cầu về kỹ thuật tại Mục 1.2, Chương V, Phần 2. Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT.
2	Tính hợp lệ của hàng hóa	Có tài liệu chứng minh đáp ứng yêu cầu tại mục E-CDNT 10.8 Chương II Bảng dữ liệu đầu thầu.	Không có hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu cột (3).
II	Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa		
1	Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp từng nhóm hàng hóa	- Có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp từng nhóm hàng hóa bao gồm các giai đoạn: chuẩn bị hàng hóa, vận chuyển, giao nhận hợp lý, phù hợp với tiến độ cung cấp, hiện trạng cung cấp và yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT.	Không có hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu cột (3).

		- Có xây dựng kế hoạch, phương án cung cấp từng nhóm hàng hóa khả thi, hiệu quả để thực hiện gói thầu trong điều kiện khó khăn do dịch bệnh diễn biến phức tạp đảm bảo chất lượng, tiến độ gói thầu và an toàn phòng chống dịch bệnh trong giai đoạn hiện nay.	
2	Biện pháp bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm.	- Có giải pháp, biện pháp để đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm từng nhóm hàng hóa trong quá trình cung cấp phù hợp với quy định của pháp luật và phương án xử lý từng nhóm hàng hóa nếu xảy ra sự cố vệ sinh an toàn thực phẩm khi thực hiện gói thầu. - Có cam kết khắc phục hậu quả và chịu mọi chi phí khắc phục nếu nguyên nhân sự cố do lỗi của nhà thầu.	Không có hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu cột (3).
3	Biện pháp kiểm tra, bàn giao, nghiệm thu	Có đầy đủ biện pháp kiểm tra số lượng, chất lượng hàng hóa; phương án triển khai bàn giao và nghiệm thu từng nhóm hàng hóa hợp lý, phù hợp với tiến độ, tính chất của gói thầu và hiện trạng của Chủ đầu tư, bảo đảm an toàn cho cán bộ, chiến sỹ của Chủ đầu tư trong quá trình thực hiện bàn giao, nghiệm thu hàng hóa.	Không có hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu cột (3).

4	Hệ thống nhà kho lưu trữ, bảo quản thực phẩm	<p>- Nhà thầu có bố trí hệ thống nhà kho lưu trữ, bảo quản và sơ chế thực phẩm kèm theo tài liệu chứng minh chủ sở hữu hoặc đi thuê hệ thống nhà kho;</p> <p>- Có cam kết hệ thống nhà kho lưu trữ, bảo quản thực phẩm đảm bảo về an toàn vệ sinh thực phẩm theo các quy định hiện hành.</p> <p>- Có cam kết nguồn nước sử dụng tại nhà kho phải đạt tiêu chuẩn hiện hành đối với nước dùng trong sơ chế thực phẩm.</p>	Không có hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu cột (3).
III Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì; Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp hàng hóa thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa			
1	Thời gian bảo hành	Đáp ứng theo yêu cầu tại Mục 1 Yêu cầu về kỹ thuật, Chương V, Phần 2. Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT.	Không có hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu cột (3).
2	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp hàng hóa thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa	Nhà thầu có cam kết bảo hành đổi trả trong vòng 02 (hai) giờ kể từ khi nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư đối với những sản phẩm không đảm bảo về chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm hoặc không đảm bảo về quy cách hàng hóa theo quy định yêu cầu của E-HSMT và Hợp đồng.	Không có hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu cột (3).
3	Kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành	Có trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành. Kèm theo quy trình bảo hành hợp lý, khả thi phù hợp với từng	Không có hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu cột (3).

		nhóm hàng hóa đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	
IV	Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường; tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết		
1	Khả năng thích ứng về địa lý, môi trường	Có cam kết Hàng hóa cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý, môi trường.	Không có hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu cột (3).
2	Tác động đối với môi trường	Có cam kết hàng hóa được cung cấp không có ảnh hưởng tác động đến môi trường. Trường hợp hàng hóa được cung cấp có ảnh hưởng tác động đến môi trường, nhà thầu phải có đề xuất biện pháp xử lý, giải quyết hợp lý, phù hợp với quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.	Không có hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu cột (3).
V	Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, Năng lực của đơn vị cung ứng lương thực		
1	Các yếu tố về điều kiện thương mại	Có cam kết đáp ứng tất cả các yếu tố về điều kiện thương mại: phương thức giao nhận, địa điểm giao hàng, trách nhiệm về thông quan (nếu có) và bảo hiểm, thuê phương tiện vận tải,... và các yêu cầu khác theo quy định của pháp luật và theo yêu cầu của E-HSMT.	Không có hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu cột (3).
2	Thời gian giao hàng	Có cam kết thời gian giao hàng trong trường hợp thông thường là không quá 24 giờ; thời gian giao hàng trong trường hợp đột xuất là không quá 02 (hai) giờ kể từ khi nhận được thông báo đặt hàng của Chủ đầu tư.	Không có hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu cột (3).

3	Yêu cầu về nhân sự và phương tiện, thiết bị thực hiện gói thầu	Có cam kết huy động đầy đủ nhân sự và phương tiện, thiết bị cần thiết thực hiện gói thầu.	Không có hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu cột (3).
4	Năng lực của đơn vị cung cấp lương thực (Gạo các loại)	Nhà thầu cung cấp hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp lương thực, kèm theo tài liệu chứng minh đơn vị cung cấp đủ điều kiện hoạt động theo quy định của pháp luật như: Có giấy chứng nhận GMP/ HACCP/ BRC/ IFS/ ISO 22000 cho lĩnh vực sản xuất/kinh doanh/cung cấp gạo hoặc tài liệu khác tương đương.	Không có hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu cột (3).
5	Năng lực đóng gói lương thực (Gạo các loại)	Nhà thầu có năng lực đóng gói lương thực hoặc Nhà thầu cung cấp hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có năng lực đóng gói lương thực: gạo,...Kèm theo tài liệu chứng minh đơn vị đóng gói đủ điều kiện hoạt động theo quy định của pháp luật như: Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn vệ sinh thực phẩm hoặc Có giấy chứng nhận GMP/ HACCP/ BRC/ IFS/ ISO 22000 cho lĩnh vực đóng gói gạo hoặc tài liệu khác tương đương.	Không có hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu cột (3).
6	Năng lực của đơn vị cung cấp thực phẩm tươi sống có nguồn gốc từ động vật: Thịt gia súc, gia cầm,...	- Nhà thầu cung cấp hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp thực phẩm, kèm theo tài liệu chứng minh đơn vị cung cấp đủ điều kiện hoạt động theo	Không có hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu cột (3).

		<p>quy định của pháp luật như: Cơ sở đạt tiêu chuẩn VietGAP/GlobalGAP hoặc Có giấy chứng nhận GMP/ HACCP/ BRC/ IFS/ ISO 22000 cho lĩnh vực sản xuất/chế biến/sơ chế/kinh doanh thịt gia súc, gia cầm hoặc tài liệu khác tương đương.</p> <p>- Nhà thầu cam kết thực phẩm tươi sống có nguồn gốc từ động vật: Thịt gia súc, thịt gia cầm mà nhà thầu cung cấp đáp ứng các quy định kiểm dịch hiện hành.</p>	
7	Năng lực sơ chế/đóng gói thực phẩm tươi sống có nguồn gốc từ động vật: thịt gia súc, gia cầm,...	<p>Nhà thầu có năng lực sơ chế/đóng gói các loại thực phẩm hoặc Nhà thầu cung cấp hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có năng lực sơ chế/đóng gói các loại thực phẩm: có nguồn gốc từ động vật: thịt gia súc, gia cầm,...Kèm theo tài liệu chứng minh đơn vị sơ chế/đóng gói đủ điều kiện hoạt động theo quy định của pháp luật như: Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn vệ sinh thực phẩm hoặc Có giấy chứng nhận GMP/ HACCP/ BRC/ IFS/ ISO 22000 cho lĩnh vực sơ chế/đóng gói thịt gia súc, gia cầm,... hoặc tài liệu khác tương đương.</p>	Không có hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu cột (3).
8	Năng lực của đơn vị cung cấp thực phẩm tươi sống có	- Nhà thầu cung cấp hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp thực phẩm,	Không có hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu cột (3).

	<p>nguồn gốc từ thủy hải sản: Cá các loại,...</p>	<p>kèm theo tài liệu chứng minh đơn vị cung cấp đủ điều kiện hoạt động theo quy định của pháp luật như: Cơ sở đạt tiêu chuẩn VietGAP/GlobalGAP hoặc Có giấy chứng nhận GMP/ HACCP/ BRC/ IFS/ ISO 22000 cho lĩnh vực sản xuất/chế biến/sơ chế/kinh doanh thủy hải sản hoặc tài liệu khác tương đương.</p> <p>- Nhà thầu cam kết thực phẩm tươi sống có nguồn gốc từ thủy hải sản: Cá các loại, tôm các loại, ... mà nhà thầu cung cấp đáp ứng các quy định kiểm dịch hiện hành (nếu có).</p>	
9	<p>Năng lực sơ chế/đóng gói thực phẩm tươi sống có nguồn gốc từ thủy hải sản: Cá các loại,...</p>	<p>Nhà thầu có năng lực sơ chế/đóng gói các loại thực phẩm hoặc Nhà thầu cung cấp hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có năng lực sơ chế/đóng gói các loại thực phẩm: có nguồn gốc từ thủy hải sản: Cá các loại,....Kèm theo tài liệu chứng minh đơn vị sơ chế/đóng gói đủ điều kiện hoạt động theo quy định của pháp luật như: Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn vệ sinh thực phẩm hoặc Có giấy chứng nhận GMP/ HACCP/ BRC/ IFS/ ISO 22000 cho lĩnh vực sơ chế/đóng gói cá các loại,... hoặc tài liệu khác tương đương.</p>	<p>Không có hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu cột (3).</p>

10	<p>Năng lực của đơn vị cung cấp thực phẩm tươi sống có nguồn gốc từ thực vật: rau, củ, quả,...</p>	<p>Nhà thầu cung cấp hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp thực phẩm, kèm theo tài liệu chứng minh đơn vị cung cấp đủ điều kiện hoạt động theo quy định của pháp luật như: Cơ sở đạt tiêu chuẩn VietGAP/GlobalGAP Hoặc Có tài liệu chứng minh nguồn gốc sản phẩm thực vật được trồng từ cơ sở được cấp giấy chứng nhận VietGap, GlobalGap Hoặc Tài liệu khác tương đương.</p>	<p>Không có hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu cột (3).</p>
11	<p>Năng lực sơ chế/đóng gói thực phẩm tươi sống có nguồn gốc từ thực vật: rau, củ, quả...</p>	<p>Nhà thầu có năng lực sơ chế/đóng gói các loại thực phẩm hoặc Nhà thầu cung cấp hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có năng lực sơ chế/đóng gói các loại thực phẩm: có nguồn gốc từ thực vật: rau, củ, quả ...Kèm theo tài liệu chứng minh đơn vị sơ chế/đóng gói đủ điều kiện hoạt động theo quy định của pháp luật như: Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn vệ sinh thực phẩm hoặc Có giấy chứng nhận GMP/HACCP/ BRC/ IFS/ ISO 22000 cho lĩnh vực sơ chế/đóng gói rau, củ, quả hoặc tài liệu khác tương đương.</p>	<p>Không có hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu cột (3).</p>
12	<p>Năng lực phân phối hàng hóa Gia</p>	<p>Nhà thầu cung cấp hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp thực phẩm</p>	<p>Không có hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu cột (3).</p>

	vi, đồ khô và thực phẩm chế biến sẵn	Gia vi, đồ khô và thực phẩm chế biến sẵn, kèm theo tài liệu chứng minh đơn vị cung cấp đủ điều kiện hoạt động theo quy định của pháp luật như Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn vệ sinh thực phẩm hoặc tài liệu khác tương đương.	
VI	Tiến độ cung cấp hàng hóa		
1	Thời gian thực hiện gói thầu	11 tháng, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.	Không không đáp ứng yêu cầu cột (3).
2	Tiến độ cung cấp từng nhóm hàng hóa từ khi khi đặt hàng đến khi nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng	Có bảng tiến độ cung cấp từng nhóm hàng hóa đầy đủ, hợp lý, khả thi, phù hợp với giải pháp kỹ thuật, tổ chức cung cấp từng nhóm hàng hóa của nhà thầu và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Không có hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu cột (3).
VII	Yếu tố thân thiện môi trường		
1	Hàng hóa thân thiện môi trường	Có cam kết Hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thân thiện môi trường. Trường hợp hàng hóa được cung cấp không thân thiện đến môi trường, nhà thầu phải có đề xuất biện pháp xử lý, giải quyết hợp lý, phù hợp với quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.	Không có hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu cột (3).
VIII	Yêu cầu khác		
1	Uy tín của nhà thầu thông qua kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC,	Nhà thầu không thuộc danh sách các nhà thầu vi phạm đã được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia về Tiến độ thực hiện hợp đồng.	Không đáp ứng yêu cầu cột (3).

	<p>EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP trong thời gian từ năm 2022 tính đến thời điểm đóng thầu.</p>	<p>Nhà thầu không thuộc danh sách các nhà thầu vi phạm đã được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia về Chất lượng hàng hóa, bao gồm các sự cố xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng (nếu có) và các yếu tố khác có liên quan.</p>	<p>Không đáp ứng yêu cầu cột (3).</p>
		<p>Nhà thầu không thuộc danh sách các nhà thầu vi phạm đã được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia về Vi phạm hợp đồng, chấm dứt hợp đồng.</p>	<p>Không đáp ứng yêu cầu cột (3).</p>
<p>Kết luận</p>	<p>Đạt tất cả các yêu cầu nêu trên</p>	<p>Có từ một nội dung không đạt trở lên</p>	